

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHĐCĐTN/2018 ngày
23/4/2018 của ĐHĐCĐ)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và trách nhiệm của các bộ phận đối với Ban Kiểm soát nhằm kiểm tra giám sát việc thực hiện điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Mọi hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, đơn vị, các nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty, đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao, không trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo đầy đủ các công việc được phân công phụ trách.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1- Trong Quy chế này có các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Công ty” là Công ty CP Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện
- b. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan;

2- Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ Công ty cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4: Cơ cấu và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của Công ty nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Ban kiểm soát có tối đa 5 (năm) thành viên, trong đó có ít nhất 1 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

2. Ban kiểm soát được sử dụng bộ phận kế toán của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 (năm). Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm. Thành viên ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên của Ban kiểm soát bị giảm quá 1/3 theo quy định tại Điều lệ của Công ty hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Công ty phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6: Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và các quy định có liên quan được thực hiện quy định tại Điều 37 của Điều lệ Công ty.

Điều 7: Thay thế thành viên Ban kiểm soát.

1. Trong thời gian tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

2. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Điều 8: Công khai các lợi ích có liên quan.

Việc công khai các lợi ích có liên quan của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty, quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Các nghĩa vụ khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10: Thù lao và chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát.

Thù lao và chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 11: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Giám sát tình hình tài chính Công ty:

a. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty theo các nội dung sau:

- Hoạt động đầu tư tài sản Công ty

- Việc huy động vốn và sử dụng vốn; phát hành cổ phiếu.

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty bao gồm đầu tư trong nước và đầu tư ra nước ngoài; hiệu quả việc đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

- Việc quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ của Công ty, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

b. Giám sát bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

c. Giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo nội dung:

- Hoạt động sản xuất, tiêu thụ, tồn kho sản phẩm; doanh thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ; doanh thu tài chính; thu nhập khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

Phân tích về lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ.

d. Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trong Công ty, trong đó có các nội dung về chi phí tiền lương, thu nhập của người lao động, người quản lý điều hành Công ty.

3. Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Công ty. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp. Ban kiểm soát cần tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (ngày) làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời gian 15 (ngày), kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều lệ Công ty hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc có các quyết định khác gây hậu quả lớn về vật chất, tài chính, uy tín của Công ty.

7. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 12: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát.

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả các thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

6. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

8. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết.

9. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 13: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết.

9. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 14: Các cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần 1 năm và có thể triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Ban kiểm soát.

3. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Sửa đổi, bổ sung quy chế.

1. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy chế này do Ban kiểm soát Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những Quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

Điều 16: Ngày hiệu lực thi hành.

Quy chế này gồm 05 Chương, 16 Điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Ngọc Ninh